TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIỒNG RIỀNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2021/HSST
Ngày 03 / 02 / 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIỒNG RIỀNG, TỈNH KIÊN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-Chủ toạ phiên tòa*: Ông Lê Văm Tám
- *Các Hội thẩm nhân dân*:

01. Ông Huỳnh Hoàng Nam
02. Ông Võ Minh Tuấn

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa*: Bà Nguyễn Thái Trang-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- *Đại diện, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên toà*: Ông Lê Thành Thủ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 67/2020/TLST-HSST, ngày 17 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

- *Họ và tên:* Phạm Thị L, sinh năm 1964 tại huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Giới tính: Nữ; Con ông Phạm Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị C (chết); Anh, chị, em ruột: Có 04 người (lớn nhất sinh năm 1953, nhỏ nhất sinh năm 1968); Tiền án: Không, tiền sự: Có 01 tiền sự (vào ngày 18 tháng 01 năm 2019, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Hậu Giang xử phạt vi phạm hành chính số tiền 8.000.000đồng về hành vi "*Vận chuyển hàng cấm*", hiện nay bị cáo chưa nộp tiền phạt); Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố về tội: "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự và bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 10 năm 2020 cho đến nay (có mặt).

- *Người chứng kiến*:

1. Anh Huỳnh Phú L, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Kiên Giang

2. Anh Nguyễn Phi Trường V, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Anh Lê Hoàng N, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 19B, tổ 1, Khu vực 4, phường T, thành phố Cần Thơ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắc như sau:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2020, Phạm Thị L sinh năm 1964 ngụ tại ấp Cây Huệ, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có nhận cuộc điện thoại của một người thanh niên thuê Lẹ vận chuyển thuốc lá. Lẹ đồng ý điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 65F5-8150 đến đoạn đường vắng thuộc xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang gặp người thanh niên lạ (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), nhận chở 02 bao, bên trong có 600 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Hêrô, chở về Chợ Mới thuộc xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với giá 100.000đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi vận chuyển đến đoạn đường thuộc ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

- *Về vật chứng của vụ án*: Thu giữ được gồm: 600 (sáu trăm) bao thuốc hiệu Hêrô; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 65F5-8150 (số máy VDP1P52F-MH609905, số khung: Không xác định).

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 47 và khởi tố bị can số 97 để điều tra đến ngày 22 tháng 10 năm 2020 thì bắt được bị can Phạm Thị L để tạm giam cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số 72/KSĐT-TA, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Phạm Thị L về tội "*Vận chuyển hàng cấm*" theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện-Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng theo điểm e khoản 1 Điều 191, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị: Xử phạt bị cáo Phạm Thị L mức án tù từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù.

- *Về vật chứng liên quan đến vụ án*: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 65F5-8150 (số máy VDP1P52F-MH609905, số khung: Không xác định);

+ Tuyên tiêu hủy 600 (sáu trăm) bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Hêrô.

- Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình của Bị cáo L có khó khăn, nghĩ nên miễn cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo Phạm Thị L: Bị cáo đã biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên trong giai đoạn điều tra; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố đều được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự;

[2] Về căn cứ buộc tội: Quá trình điều tra, truy tố, xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tình tiết khách quan đã được cơ quan điều tra Công an huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo đã được thể hiện tại bản cáo trạng số 72/KSĐT-TA, ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giồng Riềng,tỉnh Kiên Giang do đó có đủ căn cứ kết luận:

Vào khoảng 19 giờ, ngày 10 tháng 6 năm 2020, Phạm Thị L sinh năm 1964 ngụ tại ấp Cây Huệ, xã Hòa An, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang có nhận cuộc điện thoại của một người thanh niên thuê Lẹ vận chuyển thuốc lá. Lẹ đồng ý rồi điều khiển xe môtô biển số kiểm soát 65F5-8150 chạy đến đoạn đường vắng thuộc xã Thạnh Hưng, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang gặp người thanh niên lạ (chưa rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), nhận chở 02 bao, bên trong có 600 bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Hêrô, chở về Chợ Mới thuộc xã Hòa Thuận, huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang với giá 100.000đồng. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày khi vận chuyển đến đoạn đường thuộc ấp N, xã N, huyện G, tỉnh Kiên Giang thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang.

Tại Quyết định số 99/QĐ-XPVPHC, ngày 18 tháng 01 năm 2019 của UBND tỉnh Hậu Giang về việc: "*Xử phạt vi phạm hành chính*" đối với Phạm Thị L phải nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 8.000.000đ (tám triệu đồng) về hành vi "*Vận chuyển hàng cấm*" là thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 500 (năm trăm) bao.

Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Thị L đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Vận chuyển hàng cấm*" được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 191 của Bộ luật hình sự:

"**Khoản 1**: Ng- ời nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và Điều 311 của Bộ luật này,

thì bị phạt tiền từ 50.000.000đồng đến 300.000.000đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Thuốc bảo vệ thực vật mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng từ 50kýlôgam đến dưới 100kýlôgam hoặc từ 50lít đến dưới 100lít;

b) Thuốc là điếu nhập lậu từ 1.500bao đến dưới 3.000bao;

c) Pháo nổ từ 06kýlôgam đến dưới 40kýlôgam;

d) Hàng hóa khác mà Nhà nước cấm kinh doanh, cấm lưu hành, cấm sử dụng trị giá từ 100.000.000đồng đến dưới 300.000.000đồng hoặc thu lợi bất chính từ 50.000.000đồng đến dưới 200.000.000đồng;

đ) Hàng hóa chưa được phép lưu hành, chưa được phép sử dụng tại Việt Nam trị giá từ 200.000.000đồng đến dưới 500.000.000đồng hoặc thu lợi bất chính từ 100.000.000đồng đến dưới 300.000.000đồng;

e) Hàng hóa dưới mức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc tại một trong các Điều 188, 189, 190, 192, 193, 194, 195, 196 và Điều 200 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về một trong các tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm"

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức, hiểu được tác hại của thuốc lá lậu đối với bản thân con người và đối với mọi mặt đời sống xã hội, bị cáo cũng nhận thức được hành vi vận chuyển hàng cấm "*Thuốc lá lậu*" là vi phạm nhưng do muốn có tiền tiêu xài cho mục đích cá nhân nên bị cáo đã liều lĩnh, xem thường pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý một số hàng hóa của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và răn đe, làm gương cho những người khác có ý định thực hiện hành vi phạm tội tương tự và tách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cho bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân tốt về sau.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không có tình tiết tăng nặng; Tình tiết giảm nhẹ, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hoàn cảnh gia đình có khó khăn và là nữ, không có việc làm ổn định. Do đó có căn cứ cho bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo Phạm Thị L có hoàn cảnh khó khăn, miễn cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 65F5-8150 (số máy VDP1P52F-MH609905, số khung: Không xác định);

- Tuyên tiêu hủy 600 (sáu trăm) bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Hêrô.

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị L phạm tội "*Vận chuyển hàng cấm*".

1. Áp dụng điểm e khoản 1 Điều 191, Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Phạm Thị L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 22 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng liên quan đến vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tuyên tịch thu sung vào công quỹ Nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 65F5-8150 (số máy VDP1P52F-MH609905, số khung: Không xác định);

+ Tuyên tiêu hủy 600 (sáu trăm) bao thuốc lá nhập lậu nhãn hiệu Hêrô.

3. Về hình phạt bổ sung: Do hoàn cảnh gia đình của Bị cáo L có khó khăn, nghĩ nên miễn cho bị cáo.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử buộc bị cáo Phạm Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 03 tháng 02 năm 2021.

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh; KG
- VKSND huyện GR;
- Trại tạm giam CA huyện GR;
- Cơ quan điều tra; CA huyện GR;
- CQ Thi hành án HS, DS huyện GR;
- Bị cáo; bị hại và các đ/s khác;
- UBND xã, thị trấn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

LÊ VĂN TÁM